

CHỦ ĐỀ 5: ĐỘNG VẬT

Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình - Từ 15 – 19 /12

Nhánh 2: Động vật sống trong rừng - Từ 22/12-26/12

Nhánh 3: Động vật sống dưới nước - Từ 29/12-02/1/2026

Nhánh 4: Côn trùng và chim - Từ 05 - 09/01

I. Mục tiêu

Mục tiêu GD	
STT	Giáo dục phát triển thể chất
1	MT 1: Trẻ có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. Cân nặng: + Bé trai: 14,1- 24,2 kg + Bé gái: 13,7- 24,9 kg Chiều cao + Bé trai: 100,7- 119,2 cm + Bé gái: 99,9- 118,9 cm. - Cân đo tháng 12 - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.
2	MT 2: Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: 1. Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên 3. Đưa 2 tay ra phía trước, gập khuỷu tay - Lưng, bụng, lườn 1. Nghiêng người sang trái, sang phải. 3. Đứng cúi về phía trước - Chân: 1. Đứng 1 chân, đưa lên trước, khụy gối. 3. Đứng nhún chân, khụy gối - Bật 1. Bật tiến về phía trước 3. Bật sang bên phải
3	MT 3: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m
4	MT 6: Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo khi ném xa bằng 2 tay.
5	MT 7: Thể hiện được sự khéo léo khi trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm.
6	MT 8: Thể hiện được sức mạnh, sự khéo léo khi bật nhảy từ trên cao xuống.
7	MT 21. Trẻ biết một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Kỹ năng phòng tránh khi bị động vật và thú dữ tấn công.
	Giáo dục phát triển nhận thức
8	MT 22. Trẻ tìm hiểu nguyên nhân xảy ra của các sự vật, hiện tượng đơn giản xung quanh về vòng đời của con bướm <i>Trẻ có khả năng đặt câu hỏi, yêu thích khám phá, tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh (STEAM)</i>
9	MT 23. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng để tìm hiểu đặc điểm của các loại động vật (CS20)
10	MT 26. Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1 - 2 dấu hiệu: Đặc điểm, môi trường

	sống. (CS17)
11	MT 29: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, ...
12	MT 32. Đếm, nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng 4. Nhận biết chữ số 4.
13	MT 33. Trẻ biết cách so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
14	MT 34. Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 đếm, nói được kết quả.
15	MT 35. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 đếm, nói được kết quả.
	Giáo dục phát triển ngôn ngữ
16	MT 55. Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng, chim
17	MT 56. Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Gà trống và vịt, cá chép con, cáo thỏ và gà trống ... - Nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè với độ tuổi: + Bài hát: Chú voi con ở bản đôn, Chú mèo con, đố bạn, con chuồn chuồn... + Bài thơ: Đàn kiến, gấu qua cầu, kể cho bé nghe, mười quả trứng tròn, mèo đi câu cá, nàng tiên ốc, thỏ bông bị ốm, con cua.... + Ca dao, đồng dao: Còn cò, con công hay múa, ghé ọ ghé ời, con kiến leo cành đa, con gà cục tác lá tranh, chim hay hót... + Truyện kể: Gà trống và vịt, vì sao hươu có sừng, ếch con học bơi, vì sao gà không biết bơi... + Câu đố: Con cá vàng, cá bóng, con cua, con chó, con voi...
18	MT 61. Trẻ đọc thuộc các bài thơ: Chim chích bông, gà mẹ đếm con
19	MT 63. Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong chuyện: Cáo thỏ và gà trống
20	MT 62. Trẻ kể chuyện có mở đầu kết thúc: cá chép con
21	MT 70. Nhận dạng, phát âm được chữ cái I, t, c trong bảng chữ cái tiếng Việt
22	MT 71. Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết” - <i>Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái I, t, c</i>
	Giáo dục phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội:
23	MT 87. Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.
	Giáo dục phát triển thẩm mỹ
24	MT 95. Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức: VDMH bài hát: Cá vàng bơi; đố bạn. VĐTN: vỗ tay, gõ đệm theo TTC bài hát: Con chuồn chuồn.
25	MT 96. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để tạo ra: In con bướm bằng vân tay, Con gà (Dự án: Con Gà)
26	MT 97. Trẻ biết vẽ phối hợp cá nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, tạo thành bức tranh con thỏ, con vịt có màu sắc, bố cục.
27	MT98: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành tổ chim có màu sắc, bố cục.
28	MT 99. Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành: Con sâu, 1 số con vật theo ý thích...
29	MT 101. Trẻ phối hợp một số kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản và sáng tạo ra con gà (EDP)

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

- **Trẻ biết:** Động vật sống khắp nơi, các con vật sống dưới nước, trên cạn, trên không, các con vật được nuôi và các con vật sống hoang dã trong tự nhiên.

- **Trẻ biết về động vật nuôi trong gia đình:** tên gọi, đặc điểm (cấu tạo, sinh sản, vận động, nơi sống...), lợi ích và cách chăm sóc một số vật nuôi: chó, mèo, gà, vịt...có hành vi an toàn khi tiếp xúc với vật nuôi.

- **Trẻ biết về động vật sống trong rừng:** tên gọi, đặc điểm (cấu tạo, sinh sản, vận động, nơi sống...), bảo vệ, bảo tồn động vật tự nhiên. Biết mối nguy hiểm nếu lại gần thú dữ.

- **Trẻ biết về động sống dưới nước:** tên gọi, đặc điểm (cấu tạo, sinh sản, vận động, nơi sống...), lợi ích và cách chăm sóc, bảo vệ.

- **Trẻ biết về côn trùng và chim:** tên gọi, đặc điểm (cấu tạo, sinh sản, vận động, nơi sống...), cách chăm sóc, lợi ích, tác hại, bảo vệ, đề phòng.

- Thực hiện được các mục tiêu về 5 lĩnh vực của chủ đề.

2. Chuẩn bị

a. Đồ dùng, đồ chơi

- Trang trí lớp, tạo môi trường theo chủ đề: Thế giới Động vật

- PP 1 số hình ảnh về một số loại động vật. Các bài thơ, bài hát, câu đố trong chủ đề.

- Các nguyên liệu cho hoạt động steam hđ trải nghiệm (có thể vận động phụ huynh và trẻ cùng tham gia chuẩn bị) như: Lông gà, lông vịt .. sỏi, các loại sách báo cũ, bìa cattông, chai lọ, hạt xốp, màu nước....

- Các nguyên vật liệu: Sỏi, các loại sách báo cũ, bìa cattông....

- Đồ dùng học tập: bút sáp màu, giấy vẽ, sách, vở, đất nặn, dụng cụ âm nhạc, thẻ chữ cái, thẻ số...

- Một số đồ chơi: hàng rào, cây xanh, gạch, các loại hoa, cỏ, ngôi nhà, đồ chơi lắp ghép, nấu ăn, bộ đồ dùng bác sĩ ...

- Một số thiết bị nghe nhìn: Ti vi, máy tính, các bài giảng điện tử minh họa các bài thơ, câu truyện, giai điệu các bài hát, bản nhạc...

b. Đồ dùng của cô

c. Trang trí lớp

III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 15 – 19 /12)	Tuần 2 (Từ 22/12- 26/12/2025)	Tuần 3 (Từ 29/12- 02/1/2026)	Tuần 4 (Từ 05 - 09/01/ 2026)	Lưu ý
Chủ đề	Động vật nuôi trong gia đình	Động vật sống trong rừng	Động vật sống dưới nước	Côn trùng và chim	
Đón trẻ Trò chuyện	- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác. - Trò chuyện với trẻ về một số động vật nuôi trong gia đình tên, môi trường sống ,vận động, sinh sản . - Trò chuyện với trẻ về một số động sống dưới nước, trong rừng... tên gọi, môi trường sống ,vận động, sinh sản . -Trò chuyện về một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Kỹ năng phòng tránh khi bị động vật và thú dữ tấn công....				
TD	- Khởi động: Trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân trên nền nhạc bài hát trong chủ đề.				

sáng	- Trọng động: Tập động tác thể dục kết hợp nhạc bài hát trong chủ đề GD - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: 4 lần x 4 nhịp. + Tay 1. Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (T1,3) + Tay 2. Đưa 2 tay ra phía trước, sau, trên đầu(vỗ vào nhau) (T2,4) - Lưng, bụng, lườn: 4 lần x 4 nhịp. + Lưng, bụng, lườn 4. Ngồi cúi về phía trước, ngửa người ra sau. (T1,3) + Lưng, bụng, lườn 5. Ngồi quay người sang bên. (T2,4) - Chân: 4 lần x 4 nhịp. + Chân 1. Đứng 1 chân, đưa lên trước, khụy gối. (T1,3) + Chân 2. Đứng một chân, nâng cao gập gối. (T2,4) - Bật: 4 lần x 4 nhịp. + Bật 1. Bật tiến về phía trước (T1,3) + Bật 3. Bật sang bên phải.(T2,4) - Hồi tĩnh: Đi vòng tròn, thả lỏng hít thở nhẹ nhàng theo nhạc bài hát trong chủ đề - Hướng dẫn trẻ lấy và cất dụng cụ tập thể dục, dạy trẻ cách xếp hàng dọc, hàng ngang. - Rèn kỹ năng thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo nhạc bài hát và theo cô hướng dẫn					
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m TCVĐ : Tìm về chuồng	Thể dục Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm. TCVĐ: Chó sói xấu tính.	Thể dục Ném xa bằng 2 tay TCVĐ : Êch bắt ruồi	Thể dục Nhảy từ trên cao xuống TCVĐ : Gấu và người thợ săn	
	3	KPXS Khám phá con gà (5E)	LQVT: Đếm, nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng 4. nhận biết chữ số 4.	LQVT: So sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau của các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4	KPKH Tìm hiểu về vòng đời của bướm	
	4	Tạo hình: Làm con gà (EDP)	Tạo hình: Nặn con sâu (Đề tài)	Tạo hình Vẽ con vịt (M)	Tạo hình: Cắt dán tổ chim (Ý thích)	
	5	TCKNXH Kỹ năng phòng tránh khi bị động vật và thú dữ tấn công	Âm nhạc VĐMH bài hát đồ bạn	Âm nhạc: VĐMH bài hát cá vàng bơi;	Âm nhạc VĐTTTC bài hát : Con chuồn chuồn	
	6	Thơ: Gà mẹ đếm con	Truyện: Bắt chước giọng điệu nhân vật : truyện cáo thỏ gà trống	Truyện Dạy trẻ kể lại truyện:Cá chép con	Thơ: Chim chích bông...	

Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	HĐCCĐ Quan sát Quả trứng(Mở dự án) CTD: hột hạt, lá cây, đồ chơi ngoài trời.	HĐCCĐ Xem sách nghe đọc truyện Cáo thỏ gà trống (Góc thư viện xanh): - CTD: Phấn, vòng, đồ chơi ngoài trời	HĐCCĐ Quan sát con cá. - CTD: Chơi với cát, nước, lá cây...	HĐCCĐ Dùng lá cây tạo hình con vật TVĐC: Ai nhanh nhất - CTD: Bóng, hột hạt, đồ chơi ngoài trời	
	3	HĐCCĐ Làm con mèo bằng lá chuối TVĐC: Rồng rắn lên mây. - Chơi tự do: Phấn, vòng, ĐCNT	HĐCCĐ Quan sát: Cây vú sữa, cây xoài TVĐC: Gieo hạt - Chơi tự do: lá cây, phấn, ĐCNT	HĐCCĐ Quan sát khu âm thanh trên sân trường. - TCVĐ: “Đoán nhạc cụ qua âm thanh”. - Chơi tự do: Chơi với ĐCNT cát, nước	HĐCCĐ Tìm con bướm và quan sát - Chơi theo ý thích các đồ chơi trên sân trường	
	4	HĐCCĐ Thử nghiệm trứng chìm, trứng nổi - Chơi tự do: Phấn, vòng, lá cây, ĐCNT	HĐCCĐ Quan sát Thời tiết - TCVĐ: Cáo và thỏ. - Chơi tự do: Phấn, vòng, ĐCNT	HĐCCĐ HĐCCĐ Cây vú sữa, phượng TVĐC: Gieo hạt - Chơi tự do: lá cây, phấn, ĐCNT CTD: Chơi với bong bóng xà phòng, ĐCNT	HĐCCĐ Thí nghiệm : Lông vũ có thấm nước không? - CTD: Lá cây, phấn, ĐCNT	
	5	HĐCCĐ Quan sát 1 số con vật nuôi Khu vườn cổ tích (Con lợn, con gà) TVĐC: Gà gáy vịt kêu - CTD: Chơi với cát, nước, ĐCNT	HĐCCĐ Vẽ theo ý thích trên sân TVĐC: Mèo đuổi chuột CTD: Lá cây hột hạt, đồ chơi ngoài trời	HĐCCĐ Quan sát thời tiết - TVĐC: Trời nắng trời mưa - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường, phấn, sỏi, lá...	HĐCCĐ Tìm con kiến và quan sát - Chơi tự do tại góc tạo hình, phấn, vòng, lá cây, ĐCNT	
	6	HĐCCĐ Lao động, vệ sinh CS vườn cây khu vực của lớp. CTD: Chơi với	HĐCCĐ Lao động, vệ sinh vườn hoa khu vực của lớp. CTD: Chơi với đồ chơi NT	HĐCCĐ Tổ chức CS vườn rau khu vực của lớp. CTD: Chơi với đồ chơi NT	HĐCCĐ : Lao động, vệ sinh CS góc thiên nhiên của lớp. CTD: Chơi với ĐCNT	

		đồ chơi NT				
Hoạt động (Thay thế HĐ góc	3	HĐTN Thực hành cho gà ăn	HĐTN Nhảy dân vũ cùng lớp 4A (Bài hát: Cháu yêu chú bộ đội)	HĐTN Làm con cá bằng các nguyên vật liệu khác nhau	HĐTN Thực hành bóc trứng	
Hoạt động góc	1. Góc xây dựng - Tuần 1: Xây dựng trang trại chăn nuôi. - Tuần 2: Xây dựng vườn bách thú . - Tuần 3. Xây dựng ao cá. - Tuần 4. Xây dựng vườn hoa. * Yêu Cầu: - Biết sử dụng các nguyên vật liệu để xây dựng trang trại chăn nuôi; Xây ao cá; Xây dựng vườn bách thú; xây dựng vườn hoa. - Rèn kỹ năng phối hợp nhóm và kỹ năng thao tác vai chơi khi chơi, kỹ năng liên kết góc chơi, kỹ năng xây dựng và lắp ghép lên mô hình xây dựng trang trại chăn nuôi; Xây ao cá; Xây dựng vườn bách thú; xây dựng vườn hoa. - Chơi vui vẻ đoàn kết, biết cất dọn đồ dùng sau khi chơi. * Chuẩn bị: Gạch nhựa, hàng rào, cây xanh, cây hoa, cây rau, cá, con vật trong gia đình, con vật trong rừng... * Cách chơi: Cô hỏi trẻ hôm nay các con sẽ chơi gì ở góc xây dựng? Cô gợi ý cho trẻ phân vai chơi: + Các con đã phân công ai là kỹ sư trưởng? + Ý tưởng của các con là gì? bảng thiết kế như thế nào? + Bác nào chở nguyên vật liệu + Ai làm bác thợ xây? - Các con đã được đi thăm vườn bách thú chưa?(Cho trẻ xem 1 đoạn video về vườn bách thú. Để xây dựng được vườn bách thú các con sử dụng những nguyên vật liệu nào? Chúng mình sẽ xây chuồng cho những con vật gì? Trong khuôn viên vườn bách thú các con sẽ xây dựng thêm những gì?. - Để xây trang trại chăn nuôi các con cần những NVL gì? Các con sẽ xây trang trại chăn nuôi như thế nào? Trong trang trại sẽ nuôi những con vật gì? Các con xây dựng chuồng trại như thế nào? Trong trang trại ngoài các con vật ra các con sẽ xây dựng thêm gì? Cây xanh, vườn rau sẽ trồng ở đâu? - Các bạn đã được nhìn thấy ao cá bao giờ chưa? Trong ao thường có những con vật nào? Để xây dựng ao để các con vật sinh sống chúng mình sẽ xây như thế nào? Cần những nguyên vật liệu gì? Trong ao chúng mình sẽ nuôi những con vào nào? Trên mặt nước các con sẽ trồng thêm gì? Xung quanh ao cá các con sẽ xây dựng thêm những gì?. - Các con thích loại hoa gì nhất? Để xây dựng được vườn hoa thật đẹp các con sử dụng những NVL gì? Xây dựng như thế nào? Trồng những loại hoa gì? Ngoài hoa ra các con sẽ trồng thêm gì nữa?. - Trong quá trình trẻ chơi cô quan sát và giúp trẻ những thao tác khó khi trẻ cần. 2. Góc phân vai					

- Tuần 1,2: Chơi gia đình, bác sĩ thú y
- Tuần 3: Bán hàng “Cửa hàng thực phẩm”.
- Tuần 4: Thực hành kỹ năng tự phục vụ: Cát đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, sắp xếp đồ dùng góc chơi.

*** Yêu Cầu:**

- Trẻ biết nhận vai chơi phù hợp với khả năng và thể hiện được vai chơi
- Trẻ nắm được một số công việc của vai chơi gia đình, bán hàng, bác sĩ thú y. Khi đóng vai người bán hàng phải niềm nở với người đến mua. Bác sĩ chăm sóc cho thú cưng nhẹ nhàng, âu yếm,...
- Có một số kỹ năng tự phục vụ và sắp xếp đồ dùng góc chơi của mình phù hợp.

*** Chuẩn bị:**

- Trang phục đầu bếp, bác sĩ
- Đồ chơi bán hàng như: Rau củ quả, bếp, bát thìa, Một số thực phẩm như thịt cá, đồ ăn, nước uống, đồ chơi bác sĩ, thú nhồi bông,...
- Không gian đủ cho trẻ tham gia chơi.

*** Cách chơi:**

- Muốn chơi được trò chơi gia đình đầu tiên chúng mình sẽ làm gì? Ai làm bố, mẹ, con. Công việc hàng ngày của mỗi người là gì?
- Các bạn ơi muốn nấu được những món ăn ngon chúng mình phải mua thực phẩm ở đâu? Các con sẽ nấu món gì? Nấu n hư thế nào?
- Ai muốn làm bác sĩ thú y? Để làm tốt một bác sĩ thú y khám bệnh cho các con vật thì phải như thế nào? Cần chuẩn bị những gì?
- Khi khách muốn mua hàng thì các bác phải mời chào khách như thế nào? Hôm nay bác bán những mặt hàng gì? Cô chúc các con bán được thật nhiều hàng.
- Sau khi chơi xong chúng mình sẽ làm gì? Chúng mình hãy về góc và sắp xếp, vệ sinh góc chơi của mình.

3. Góc sách truyện :

- Tuần 1: Tập giờ sách đúng chiều, trẻ xem tranh ảnh về các con vật trong gia đình. Cô gợi ý để trẻ tập đóng kịch theo câu chuyện “Ba chú lợn con”.
- Tuần 2: Xem tranh ảnh về các con vật sống dưới nước, làm sách “Ao nước diệu kỳ”.
- Tuần 3: Xem tranh ảnh và kể về các con vật sống trong rừng .Cô gợi ý để trẻ tập đóng kịch theo câu chuyện “Cáo thỏ và gà trống”.
- Tuần 4: Xem tranh, ảnh về các con côn trùng. Đọc bài thơ “ Có chú gà con”.

*** Yêu Cầu:**

- Trẻ biết một số ký hiệu của sách, biết lật mở từng trang sách và để sách đúng chiều, không làm quăn mép sách hoặc làm rách sách.
- Trẻ biết xem tranh ảnh và kể lại cho cô và các bạn hiểu được nội dung mình đã xem. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, sự việc, đặc điểm, hoạt động...
- Trẻ biết cách làm sách “Ao nước diệu kỳ”, trẻ biết đọc bài thơ “ Có chú gà con”. Trẻ tập đóng kịch theo câu chuyện “Ba chú lợn con”, “Cáo thỏ và gà trống”.

*** Chuẩn bị:** Sách, truyện, tranh ảnh về chủ đề động vật, hình ảnh các con vật dưới nước để trẻ cắt, dán làm sách,...

*** Cách chơi:**

- Cô gợi ý cho trẻ nhận dạng một số ký hiệu xem sách và tập giờ sách theo từng trang, để sách đúng chiều không bị ngược. Cô hướng dẫn trẻ đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, hết trang sách này sang trang sách khác.

- Cô hướng dẫn trẻ làm sách “Ao nước diệu kỳ”. Hôm nay cô có những cuốn sách có hình ảnh cái ao rất đẹp, nhưng cái ao này lại đang thiếu các con vật sống trong đó, nhiệm vụ của các con là tìm hình ảnh các con vật phù hợp để gắn vào chiếc ao đó.

- Cô gợi ý để trẻ tập đóng kịch theo câu chuyện “ Cáo, Thỏ và Gà trống”, đọc bài thơ “ Có chú gà con” cô gợi ý để trẻ nhận vai chơi, cô chơi cùng và là người dẫn truyện để trẻ bắt chước lời thoại của nhân vật.

- Cô cho trẻ xem tranh, ảnh về các con côn trùng. Trẻ đọc bài thơ “ Có chú gà con”.

4. Góc tạo hình

- Tuần 1: Nặn gà con, chơi với giấy, màu nước.

- Tuần 2: Làm con cá bằng các nguyên vật liệu khác nhau.

- Tuần 4: Vẽ con bướm bằng vân tay.

*** Yêu Cầu:**

- Biết hát và vỗ tay theo nhịp bài hát trong chủ đề

- Biết Nặn gà con, làm con cá bằng các nguyên vật liệu khác nhau, vẽ con bướm bằng vân tay.

*** Chuẩn bị:** Sách tranh ảnh, giấy màu, bút sáp, giấy vẽ, keo dán, đất nặn, các nguyên vật liệu thiên nhiên, tái chế, nhạc các bài hát trong chủ đề.

*** Cách chơi:**

- Trẻ đóng vai cô giáo, các bạn trong lớp cùng múa hát các bài hát trong chủ đề

- Cô gợi ý trẻ làm họa sỹ tí hon hướng dẫn cho trẻ nặn gà con, chơi với giấy, màu nước. Làm con cá bằng các nguyên vật liệu khác nhau, vẽ con bướm bằng vân tay.

Góc âm nhạc :

- Tuần 1-3: Hát các bài hát trong chủ đề.

*** Yêu Cầu:**

- Biết hát và vỗ tay theo nhịp bài hát trong chủ đề

*** Chuẩn bị:** Băng nhạc các bài hát trong chủ đề, nhạc cụ âm nhạc

*** Cách chơi:**

- Cô cho trẻ hát vận động cá bài hát trong chủ đề và cho trẻ lựa chọn các nhạc cụ âm nhạc để vận động .

5. Góc kỹ năng.

Tuần 1,2: Kỹ năng cắt đồ dùng đúng nơi quy định, kỹ năng tự phục vụ.

Tuần 3: Chải tóc, buộc tóc, cài nơ lên tóc,...

Tuần 4: Biết mặc áo, cởi áo khoác, đi tất,...

*** Yêu Cầu:**

- Trẻ có kỹ năng cắt đồ dùng đúng nơi quy định, kỹ năng tự phục vụ.

- Trẻ biết dùng lược chải tóc đúng cách không bị rối, biết đi tất, cởi tất, buộc dây giày, biết cởi áo, mặc áo, kéo khóa, cài khuy áo.

*** Chuẩn bị:**

- Lược, cặp tóc, dây buộc tóc, tất, áo khoác, đồ dùng thực hành buộc dây giày,...

*** Cách chơi:**

- Cô gợi ý cắt đồ dùng đúng nơi quy định, kỹ năng tự phục vụ.

- Cô hướng dẫn cho trẻ cách đi tất, cởi tất, buộc dây giày, chải tóc, cởi - mặc áo khoác.

- Trẻ đi tất, cởi tất, buộc dây giày, cởi áo, mặc áo cho mình, cho bạn. cởi đồ dùng cho bạn. Trẻ chải tóc, buộc tóc cho mình, cho bạn, cho búp bê....

HĐ ăn, ngủ, vệ sinh	- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Tiếp tục dạy trẻ kỹ năng lau mặt khi bẩn. Trẻ tự mặc, thay quần áo khi thấy có mồ hôi và khi bị bẩn.					
Hoạt động chiều	Thứ 2	- Trò chuyện ,xem tranh ảnh về những con vật nuôi trong gia đình: - Đọc bài thơ :Gà mẹ đếm con	-Trò chuyện ,xem tranh ảnh về động vật sống trong rừng + Truyện kể: vì sao hươu có sừng	- Làm quen vớ tạo hình :Vẽ con thỏ -VĐTN: Vận động minh họa bài hát: Cá vàng bơi	Trò chuyện ,xem tranh ảnh về động một số loại côn trùng và chim... -Xem tranh ảnh, sách tranh, tranh chuyện về một số loại côn trùng và chim	
	Thứ 3	- Nghe hát : Đàn gà trong sân, Một con vịt, gà trống mèo con và cún con.. - Giải câu đố về động vật nuôi trong gia đình	- Chơi với bộ đồ chơi bàn tính học đếm - Xem video chuyện “ Cáo thỏ và gà trống”	- Chơi trò chơi: Ai nhận biết được chữ cái i, t, c - Xem video chuyện “ Cá chép con .	- Làm quen vớ tạo hình: Vẽ con bướm bằng vân tay - Chơi giải câu đố về loại côn trùng và chim	
	Thứ 4	- KTM: -Trò chơi phân nhóm - Động vật nuôi trong gia đình (chơi lô tô...) - Nghe một số bài hát về động vật nuôi trong gia đình.	-Thực hiện vớ GD KNS trang 11 - Ca dao, đồng dao: Còn cò, con công hay múa....	- LQ KTM: Trò chơi phân nhóm:Động vật sống dưới nước (chơi lô tô...) - Thực hiện theo yêu cầu trong vớ BLQVT	- LQKTM: - Gộp 2 nhóm có cùng đối tượng để có số lượng 4 và đếm - Ca dao, đồng dao: con kiến leo cành đa, , chim hay hót ...	
	Thứ 5	-Thực hiện theo yêu cầu trong vớ BLQVT (Trang 10) - Đóng dự án con gà.	- LQKTM : Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng 4 thành 2 nhóm nhỏ hơn - Nghe, đọc 1 số bài thơ, ca dao đồng dao về con vật	- Thực hiện trong vớ bé làm quen với chữ cái i, t, c (Trang 12,13,14 - Chơi trò chơi dân gian : Mò cua bắt ốc	- Thực hiện theo yêu cầu trong vớ BLQVT (Trang13) - CTCVĐ: Chó sói sáu tính	
	Thứ 6	- Hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ hoặc tổ chức sinh nhật bạn trong tháng. - Đọc 5 điều bác Hồ dạy - Nêu gương bé ngoan				

Công tác tuyên truyền và phối hợp với gia đình, cộng đồng

1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền về chủ đề: Thế giới động vật trong mắt bé
- Tuyên truyền với PH về cách phòng, chống bệnh dịch cho trẻ mùa đông
- Tuyên truyền với PH về cách phòng tránh động vật cắn(Bệnh dại ở chó, mèo)
- Tuyên truyền PH về cách chăm sóc trẻ duy dinh dưỡng, béo phì

2. Hình thức tuyên truyền

- Trao đổi trực tiếp với phụ huynh về trang phục của trẻ trong mùa đông
- Đối với 1 số HĐ truyền thông: Tuyên truyền qua các video hoặc trao đổi gián tiếp qua zalo hoặc trực tiếp với phụ huynh..